

ISSN 1859-4581

Tạp chí

NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

JOURNAL OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT



Chuyên đề

KHUYẾN NÔNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tháng 7

2020

TẠP CHÍ

NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

ISSN 1859 - 4581

NĂM THỨ HAI MƯƠI

**CHUYÊN ĐỀ
KHUYẾN NÔNG
THÁNG 07/2020**

**TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM HÀ THÁI
ĐT: 024.37711070**

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
DƯƠNG THANH HẢI
ĐT: 024.38345457**

TOÀ SOẠN - TRỊ SỰ
Số 10 Nguyễn Công Hoan
Quận Ba Đình - Hà Nội
ĐT: 024.37711072
Fax: 024.37711073
E-mail: tapchinongnghiep@vnn.vn
Website: www.tapchikhoahocnongnghiep.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠP CHÍ TẠI PHÍA NAM

Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
ĐT/Fax: 028.38274089

Giấy phép số:
290/GP - BTTTT
Bộ Thông tin - Truyền thông
cấp ngày 03 tháng 06 năm 2016.

**Công ty CP Khoa học
và Công nghệ Hoàng Quốc Việt**
Địa chỉ: Số 18, Hoàng Quốc Việt,
Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 024.3756 2778

Bìa 1: *Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và
PTNT Lê Quốc Doanh (thứ 2 bên trái)
kiểm tra sản xuất mạ khay*

Ảnh: Mạnh Hải

MỤC LỤC

- NGUYỄN LONG. Hoạt động khuyến nông Thừa Thiên - Huế phát triển theo hướng bền vững với các sản phẩm đặc thù 2
- NGUYỄN HOÀN. Nông dân Hà Tĩnh tái đàn an toàn sau dịch 5
- LÊ MẠNH HẢI. Ngô sinh khối - tiềm năng lớn trong chuỗi thức ăn chăn nuôi 7
- NGỌC MINH. Quảng Trị: Triển vọng từ nghề nuôi vịt biển 9
- ĐÀO HỮU BÌNH, PHẠM THỊ THANH TÚ. Hiệu quả mô hình nhân rộng giống lợn H'Mông tại Điện Biên 11
- NGUYỄN THANH. Bắc Giang: Nhân rộng mô hình nuôi ong VietGAHP 13
- SÁU NGHỆ. Nhiều sáng kiến trong nuôi trồng thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long 15
- PHẠM HUY HOÀNG, LÊ SỸ DŨNG. Nuôi cá lồng bè đạt hiệu quả cao trên sông Tam Kỳ 17
- PHẠM HUY HOÀNG, LÊ SỸ DŨNG. Mô hình "trẻ hóa" những vườn cà phê già cỗi 19
- NGUYỄN HOÀNG LONG. Trồng bưởi Thanh Trà kiểu mới ở Hương Vân 21
- BẢO NHI. Làng nghề trồng rau truyền thống Trà Quế - Địa điểm ưa thích của những du khách 23
- LÊ ĐỨC THẮNG, PHẠM VĂN NGÂN, ĐINH THỊ NGỌC. Hiệu quả kinh tế của mô hình trồng Thanh Mai tại Vân Đồn, Quảng Ninh 25
- NGUYỄN THỊ MAI DƯƠNG, TRẦN LÊ KIỀU OANH. Hiệu quả sinh thái của mô hình trồng Mây nếp trong phục hồi rừng đầu nguồn vùng hồ thủy điện Sơn La 27
- ĐÀO NHÂN LỢI. Kỹ thuật nuôi Kỳ đà vân thương phẩm tại Sơn La 29
- NGUYỄN PHƯƠNG VÂN, NGUYỄN THANH HẢI. Kỹ thuật trồng, chăm sóc loài Sâm Bó Chính 32
- HOÀNG THỊ MINH HUỆ, ĐINH THỊ NGOÃN. Kỹ thuật trồng, chăm sóc cây Lê VH6 (Lê Tai Nung) theo hướng thâm canh cây ăn quả 35
- NGÔ VĂN LONG. Kỹ thuật trồng Chanh leo trên vùng đất đỏ bazan Tây Nguyên 37
- HOÀNG THỊ HỒNG NGHIỆP, LÊ TUẤN ANH. Kỹ thuật nhân giống Lùng bằng phương pháp tách gốc và bằng đốt của thân khí sinh 39

HIỆU QUẢ SINH THÁI CỦA MÔ HÌNH TRỒNG MÂY NẾP TRONG PHỤC HỒI RỪNG ĐẦU NGUỒN VÙNG HỒ THỦY ĐIỆN SƠN LA

Ở vùng xung yếu hồ thủy điện Sơn La rừng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Về kinh tế, rừng có vai trò cung cấp gỗ củi và hàng trăm loại lâm sản khác, về sinh thái rừng có vai trò giữ đất, giữ nước, ổn định khí hậu và nhiều điều kiện cần thiết khác cho sản xuất và đời sống. Ngoài ra, rừng còn đặc biệt cần thiết cho sự an toàn của thủy điện Sơn La nhờ tác dụng giảm lũ, nuôi dưỡng nguồn nước và ngăn cản xói mòn làm bồi lấp lòng hồ. Tuy nhiên, độ che phủ rừng ở đây còn lại gần như thấp nhất cả nước. Trong tổng số hơn 740.000 ha đất tự nhiên thuộc vùng thu nước có ảnh

hưởng trực tiếp đến hồ thủy điện Sơn La chỉ có 166.000 ha rừng, chiếm 22,4%. Độ che phủ rừng thấp là một trong những nhân tố quan trọng nhất đe dọa sự ổn định của hoạt động sản xuất, đời sống và an toàn của công trình thủy điện Sơn La. Xây dựng mô hình rừng phòng hộ đầu nguồn đảm bảo các điều kiện cụ thể để phục hồi rừng phòng hộ vừa góp phần tạo ra sinh kế bền vững cho cộng đồng dân tộc thiểu số, vừa đảm bảo an toàn cho công trình thủy điện Sơn La là cần thiết và ý nghĩa.



Mô hình phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn bằng kỹ thuật trồng bổ sung cây Mây nếp

Năm 2016, trong chương trình “Phục hồi rừng phòng hộ bị suy thoái nghiêm trọng”, Viện Sinh thái rừng và Môi trường, Trường Đại học Lâm nghiệp đã triển khai mô hình phục hồi rừng phòng hộ đại cao tại bản Ít, xã Nậm Pấm, huyện Mường La bằng trồng bổ sung loài Mây nếp, ở độ cao trên 800 m. Sau 4 năm triển khai, mô hình đã đạt được kết quả tốt, các chỉ tiêu theo dõi đáp ứng theo yêu cầu đề ra. Trong quá trình triển khai mô hình, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Sơn La và các cán bộ của Viện Sinh thái rừng và Môi trường, Trường Đại học Lâm nghiệp đã hỗ trợ kỹ thuật và cây giống cho hộ dân thực hiện mô hình. Ngoài ra trong suốt quá trình triển khai mô hình, cán bộ kỹ thuật đã tiến hành tập huấn về kỹ thuật bón phân, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, phương pháp chăm sóc, kỹ thuật trồng bổ sung phục hồi rừng cho các hộ trong và ngoài mô hình trên địa bàn bản. Kết quả thực hiện mô hình cho thấy:

Hiệu quả kinh tế: Tại thời điểm triển khai thực hiện dự án thu nhập riêng từ Mây nếp trồng trong các mô hình đạt khoảng 600.000 đồng/ha (tổng thu nhập: 23,8 triệu/40 ha). Ngoài ra thu nhập từ các hoạt động bảo vệ rừng phòng hộ hiện nay ở địa phương cho thu nhập khoảng 200.000 – 300.000 đồng/năm/ha. Trong 2 - 3 năm tới Mây nếp trồng trong các mô hình sẽ cho thu nhập cao hơn hiện nay. Qua trao đổi với bà con dân bản được biết, ngoài khả năng cho thu nhập từ các mô hình phục hồi rừng thì ý thức bảo vệ và xây dựng rừng của người dân ở đây đã có những chuyển biến rõ rệt. Đặc biệt, dự án nhận được sự hưởng ứng tích cực của người dân và chính quyền địa phương trong các hoạt động phục hồi rừng đầu nguồn.

Hiệu quả xã hội: Trong quá trình triển khai xây dựng mô hình, dự án đã thu hút rất nhiều thành phần lao động tham gia xây dựng. Người dân rất hào hứng, nhiệt tình tham gia mong có một mô hình vừa bảo vệ

rừng phòng hộ đầu nguồn, vừa có thể mang lại lợi ích kinh tế cho chính họ theo thời gian.

Hiệu quả về môi trường sinh thái: Tỷ lệ sống bình quân của Mây nếp sau 4 năm trồng đạt 88%. Mây nếp sinh trưởng tương đối nhanh, chiều dài thân bình quân của các mô hình ở cả 3 đai đạt 1,96 m, tốt nhất là ở mô hình đai thấp, bình quân chiều cao đạt 2,1 m và kém nhất ở mô hình đai cao, chiều cao bình quân là 1,8 m. Mây nếp đã hình thành bụi, trên mỗi khóm có từ 3 - 4 nhánh. Sau hơn một năm trồng mây nếp bắt đầu đẻ nhánh, tỷ lệ đạt trên 10% ở cả ba mô hình.

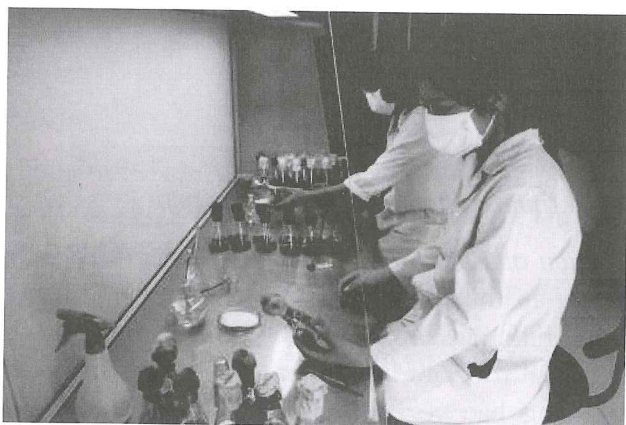
Tỷ lệ đẻ nhánh bình quân của Mây nếp sau 4 năm trồng đạt 95,6%; nhiều bụi Mây nếp đã có nhánh ra quả. Tuy nhiên, sinh trưởng và phát triển của Mây nếp trong cùng một đai cao cũng có sự khác nhau. Ở những nơi có độ tàn che của rừng từ 0,3 - 0,4 thì Mây

nếp sinh trưởng và phát triển tốt, ngược lại ở những vị trí có độ tàn che lớn (0,7 - 0,8) hay đất trống thì sinh trưởng và phát triển của Mây nếp kém hơn. Đối với Mây nếp, sinh trưởng tốt nhất là ở mô hình đai trung bình và đai cao, bình quân chiều cao là 1,0 m còn ở mô hình đai thấp chỉ đạt bình quân là 0,8 m.

Mô hình triển khai đã có những tác động tích cực để phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn vừa góp phần tạo ra sinh kế bền vững cho cộng đồng dân tộc thiểu số, vừa góp phần đảm bảo an toàn cho công trình thủy điện Sơn La. Thành công ban đầu của mô hình tạo tiền đề cho việc phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn tại tỉnh Sơn La, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức của người dân trong bảo vệ rừng.

Nguyễn Thị Mai Dương, Trần Lê Kiều Oanh
Viện Sinh thái rừng và Môi trường

Phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp



Ngày 28/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 703/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Chương trình giống). Tổng vốn thực hiện chương trình là 103.050 tỷ đồng, trong đó ngân sách Nhà nước 16.450 tỷ đồng, các nguồn vốn khác 86.600 tỷ đồng, được chia làm 2 giai đoạn: 2021 - 2025 là 40.000 tỷ đồng, 2025 - 2030 là 46.600 tỷ đồng.

Mục tiêu tổng quát nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản theo hướng công nghiệp hiện đại nhằm cung cấp cho sản xuất đủ giống có năng suất, chất lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần thực hiện thành công định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Cụ thể đến năm 2030, mở rộng lưu giữ khoảng 45 - 52 nghìn nguồn gen cây trồng, vật nuôi; đánh giá và khai thác nguồn gen nhằm phục vụ có hiệu quả công tác nghiên cứu chọn tạo, sản xuất giống. Nghiên cứu đưa vào sản xuất những giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, chống chịu cao với sâu và bệnh hại, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Đồng thời, đẩy mạnh công nghiệp hóa sản xuất giống, tăng cường công tác quản lý giống nhằm tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất, tạo ra đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm; xuất khẩu một số giống cây trồng, vật nuôi sang thị trường các nước.

Bên cạnh đó, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu chọn tạo, sản xuất giống, đặc biệt là nhân giống cấp xác nhận (hoặc tương đương), đáp ứng yêu cầu giống đúng tiêu chuẩn cho sản xuất...

Gia Bảo